

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

#### ***1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu***

- Tên gói thầu: Mua phân bón đợt 1 phục vụ chăm sóc cao su khai thác năm 2026;
- Nguồn vốn: Vốn hoạt động lao động sản xuất năm 2026
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 4/2026;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi (lựa chọn nhà thầu qua mạng); 1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày;
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không áp dụng.

#### **1.2. Mục tiêu dự án:**

- Nhằm bón phân cho cao su khai thác đúng thời vụ, bảo đảm cho vườn cây sinh trưởng tốt, tăng sản lượng, kháng được sâu bệnh.
- Mua sắm, cấp phát đúng chủng loại, đủ số lượng; đảm bảo chất lượng.
- Tổ chức giám sát, nghiệm thu chặt chẽ. Thanh quyết toán đúng quy định.

#### ***1.3. Yêu cầu về kỹ thuật***

Các yêu cầu chung về hàng hóa cung cấp cho gói thầu:

- Mọi hàng hoá không đạt tiêu chuẩn đưa vào hồ sơ dự thầu có thể dẫn đến loại bỏ hồ sơ dự thầu và nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc làm của mình.
- Vận chuyển các hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;
- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa, Chi phí kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao; Bảo hành hàng hóa và các dịch vụ sau bán hàng theo hợp đồng.
- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu phải ghi rõ: Tên, model (nếu có), hãng sản xuất, xuất xứ cụ thể của hàng hóa dự thầu, phải chào 1 loại hàng hoá cụ thể, không được chào nhiều loại hoặc ghi ‘tương đương’.

- Nhà thầu phải cung cấp các thông tin cần thiết đối với hàng hóa cung cấp cho gói thầu như: Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất), các thông số kỹ thuật, ...

- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSĐT: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật do hãng sản xuất phát hành có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật chào thầu, nếu là ngôn ngữ không phải Tiếng Việt thì phải có bản dịch sang tiếng Việt (nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch);

- Nhà thầu phải cung cấp các chứng nhận, tài liệu cần thiết đối với hàng hóa theo yêu cầu và dịch vụ cung cấp (nếu có);

- Trong bảng tóm tắt thông số kỹ thuật, thông số kỹ thuật của hàng hoá, tiêu chuẩn sản xuất, Nhà sản xuất được đưa ra dưới đây. **Được hiểu rằng Nhà thầu có thể sử dụng bất kỳ sản phẩm, nhãn hiệu của bất cứ Nhà sản xuất nào, không bắt buộc Nhà thầu phải chọn đúng theo Nhà sản xuất trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây nhưng Nhà thầu phải chứng minh được rằng các đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng và chất lượng tương đương (bằng hoặc cao hơn) với yêu cầu chi tiết kỹ thuật đã nêu trong hồ sơ và đảm bảo phù hợp với Quy phạm, Tiêu chuẩn Nhà nước quy định hiện hành.**

Nhà thầu khi chọn đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng và chất lượng tương đương (bằng hoặc cao hơn) với yêu cầu chi tiết kỹ thuật đã nêu đề nghị nhà thầu phải có trách nhiệm:

**+ Chứng minh được tính năng kỹ thuật, tính năng sử dụng và chất lượng tương đương (bằng hoặc cao hơn).**

*\* Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:*

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Phân bón NPK 16.7.17	- Đạm tổng số: (Nts): 16% Khối lượng. - Lân hữu hiệu (P2O5hh): 7% Khối lượng. - Kali hữu hiệu (K2Ohh): 17% Khối lượng. - Độ ẩm: 2%.

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương thức sử dụng: Bón gốc dạng hạt.</li> <li>- Phương thức đóng gói: Dạng bao 2 lớp, lớp ngoài bằng vật liệu PP, lớp trong bằng vật liệu PE.</li> <li>- Trọng lượng tịnh: 50 kg/bao.</li> <li>- Hạn sử dụng 36 tháng từ ngày sản xuất.</li> <li>- Xuất xứ: Nhà thầu khai báo</li> <li>- Nhãn hiệu: Cà Mau hoặc tương đương.</li> <li>- Ký mã hiệu: Nhà thầu khai báo</li> <li>- Hãng sản xuất: Nhà thầu khai báo.</li> </ul>
--	--	--

*Ghi chú: Giá chào thầu bao gồm chi phí vận chuyển theo yêu cầu của chủ đầu tư và chi phí liên quan khác đến khi nghiệm thu sản phẩm.*

#### **1.4. Các yêu cầu khác**

- Vào bất cứ thời điểm nào trong thời hạn bảo hành, nếu hàng hoá được cung cấp của Nhà thầu bị phát hiện là không đúng với phẩm chất đã yêu cầu của E-HSMT thì bắt buộc Nhà thầu phải thay thế bằng một sản phẩm, hàng hoá có chất lượng theo đúng yêu cầu hoặc cao hơn.

- Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, kiểm định tính năng kỹ thuật, tính năng sử dụng và chất lượng mà nhà thầu đưa ra khác với yêu cầu chi tiết kỹ thuật nêu trong hồ sơ thông qua một đơn vị có chức năng.

- Nhà thầu phải đảm bảo tính chính xác của các thông tin về hàng hoá do mình cung cấp, Chủ đầu tư có quyền từ chối không chấp nhận hàng hoá không có nguồn gốc rõ ràng hoặc có nguồn gốc không đúng với cam kết trong E-HSMT.

#### **Mục 2. Bản vẽ**

Không có bản vẽ.

#### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Tiến hành chạy thử xem trước khi nghiệm thu. Trong quá trình thực hiện và cung cấp hàng hóa, nếu cần thiết Chủ đầu tư sẽ mang sản phẩm đi kiểm tra và thử nghiệm tại một đơn vị độc

lập có đủ tư cách pháp nhân và chức năng kiểm định giám định, hoặc tại một cơ quan chức năng có thẩm quyền.

- Hai bên tiến hành giao nhận số lượng theo số lượng Chủ đầu tư yêu cầu.

- Lập biên bản nghiệm thu, có đầy đủ các chữ ký của các bên để làm cơ sở thanh toán.

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.